

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung xã Chính Lý, huyện Lý Nhân

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung xã Chính Lý, huyện Lý Nhân ngày 08 tháng 05 năm 2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung xã Chính Lý, huyện Lý Nhân của Ủy ban nhân dân xã Chính Lý tại văn bản số 169/CV-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung xã Chính Lý, huyện Lý Nhân (sau đây gọi là dự án) của Ủy ban nhân dân xã Chính Lý (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện Lý Nhân (để th/dõi, g/sát);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng Web);
- Chủ dự án (để t/hiện);
- Lưu: VT, MT, HS.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Thống**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN:**  
**Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung xã Chính Lý, huyện Lý Nhân**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2024 của  
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung xã Chính Lý, huyện Lý Nhân

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Chính Lý.

- Địa chỉ liên hệ: xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

\* Phạm vi của dự án:

- Vị trí thực hiện dự án: Tại xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

- Tổng diện tích đất thực hiện dự án khoảng 14.362,8 m<sup>2</sup> (trong đó: đất trồng lúa 02 vụ 13.555,0 m<sup>2</sup>; rãnh đất 807,8 m<sup>2</sup>).

- Phạm vi thực hiện dự án: San nền và đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trên phần diện tích khoảng 14.362,8m<sup>2</sup> (gồm hệ thống đường giao thông và bồn cây; hệ thống thoát nước mưa và mương nước; khu tập kết, lưu giữ chất thải; nhà tiếp linh; nhà quản trang; cổng tam quan, cổng phụ và lò đốt mã). Hạng mục cây xanh trong phạm vi dự án chỉ tiến hành san nền chưa thực hiện trồng cây xanh.

\* Quy mô của dự án:

- Quy mô sử dụng đất của dự án khoảng 14.362,8 m<sup>2</sup>, cơ cấu sử dụng đất của các hạng mục công trình thuộc phạm vi dự án như sau:

STT	Hạng mục công trình	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Nhà tiếp linh	240,00	1,68
2	Nhà quản trang	37,00	0,26
3	Lò đốt vàng mã	4,00	0,03
4	Khu tập kết, lưu trữ chất thải	250,00	1,74
5	Đất cát táng	5.798,40	40,47
6	Đường, sân bê tông nội bộ	3.750,00	26,17
7	Mương nước và kè	375,00	2,62
8	Cây xanh, cây xanh cách ly	3.872,40	27,03
	<b>Tổng diện tích đất</b>	<b>14.362,8</b>	<b>100,0</b>

- Tổng số lượng mộ phục vụ hoạt động cát táng khoảng 792 mộ.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

\* Các hạng mục công trình chính:

- San nền .

- Hệ thống đường giao thông và bồn cây.

- Hệ thống thoát nước mưa.

- Nhà tiếp linh, nhà quản trang, cổng tam quan, cổng phụ, lò đốt vàng mã.
- Khu tập kết, lưu trữ chất thải.

\* *Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công xây dựng dự án:* khu vực lán trại công nhân, tập kết nguyên vật liệu, vật tư, máy móc, thiết bị; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 nhà vệ sinh di động; 01 cầu rửa xe và bể xử lý nước thải rửa xe.

\* *Các hoạt động của dự án:*

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động san lấp mặt bằng, hoạt động thi công hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang (*san nền; đường giao thông; hệ thống rãnh và mương tiêu thoát nước mưa; cấp điện*) và hoạt động xây dựng công trình (*nhà tiếp linh; nhà quản trang, cổng tam quan và cổng phụ, lò đốt mã; khu tập kết, lưu giữ rác thải*).

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động tang lễ (*thắp hương, hóa vàng*); hoạt động xây dựng, tu sửa và chôn cất tại các khu mộ.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án yêu cầu phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 13.555,0 m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Hạng mục công trình:*

- Thi công hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang: San nền; đường giao thông (*bao gồm cả bồn cây*); hệ thống thoát nước mưa, cấp điện;

- Thi công xây dựng các công trình: nhà tiếp linh, nhà quản trang; cổng tam quan, cổng phụ; lò đốt vàng mã, khu tập kết, lưu trữ chất thải.

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:*

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, nạo vét bùn đất không thích hợp.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình thi công xây dựng.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

\* *Các tác động liên quan đến chất thải:*

- Bụi và khí thải (*SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, VOC...*) phát sinh từ quá trình đào, đắp, san nền; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu; hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ thi công dự án.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải rửa xe; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải từ phát quang thảm thực vật; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

\* Các tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động**

- Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải: Hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động xây dựng, tu sửa, chôn cất tại các khu mộ; hoạt động tang lễ (*thắp hương, hóa vàng*); hoạt động lưu trữ chất thải rắn.

- Chất thải phát sinh bao gồm:

+ Bụi và khí thải độc hại.

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Chất thải rắn thông thường.

+ Chất thải nguy hại.

- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung,...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày (*nước thải đen 0,9 m<sup>3</sup>/ngày, nước thải xám là 0,6 m<sup>3</sup>/ngày*). Thành phần: TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, NH<sub>4</sub><sup>+</sup>, NO<sub>3</sub><sup>-</sup>, PO<sub>4</sub><sup>3-</sup>, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng 3,3 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,15 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO). Thành phần ô nhiễm chính: Bụi, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>x</sub>, VOC.

- Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO từ quá trình thi công xây dựng: Hoạt động phát quang thực vật, san, gạt đất đá; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; hàn kết cấu kim loại, quá trình thi công mặt đường...

#### **3.1.2. Giai đoạn hoạt động**

\* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,26 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần: Bụi; SO<sub>2</sub>; NO<sub>x</sub>; CO; VOC.

- Bụi, khí thải từ hoạt động tang lễ (*thắp hương, hóa vàng*).

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang sinh khối khoảng 2,03 tấn/quá trình. Thành phần: Thân, gốc, rễ, lá cây.

- Khối lượng bùn, đất hữu cơ nạo vét, đào khuôn đường, đào cấp và đào đất rãnh thoát nước từ khu vực thực hiện dự án khoảng 1.417,0m<sup>3</sup>. Trong đó khối lượng tầng đất mặt khoảng 989,2 m<sup>3</sup> (*khu vực đường giao thông, nhà tiếp linh, nhà quản trang*); khối lượng đất không thích hợp (*đào khuôn đường, đào cấp, đào rãnh thoát nước*) khoảng 427,8m<sup>3</sup>.

- Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của dự án khoảng 26,47 tấn/quá trình. Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẫu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ,....

\* *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ (*thực phẩm thừa, vỏ rau, củ, quả...*), chất vô cơ (*giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...*).

\* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 274,1 kg/quá trình. Thành phần: vỏ thùng sơn thải; giẻ lau dính dầu mỡ, sơn, vật liệu thấm dầu thải; dầu mỡ thải; thùng chứa dầu thải; ắc quy thải, đầu mẫu que hàn thải.

### 3.2.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 50,1kg/ngày (*tính cho ngày có số lượng người viếng thăm mộ lớn nhất*).

\* *Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa mộ của người dân*: Khối lượng phát sinh khoảng 11 kg/ngày/mộ.

\* *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 20kg/năm, chủ yếu là sơn thải, thùng chứa sơn thải, vật liệu dính sơn.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng*: Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông...

### 3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông của khu vực.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

\* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động và 01 bồn chứa chất thải với dung tích là 4m<sup>3</sup> để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe: Tại cổng công trường thi công bố trí 01 cầu rửa xe và

bể xử lý nước thải rửa xe. Bể xử lý nước thải rửa xe được chia làm 04 ngăn có kích thước dài x rộng x cao = 2,64 x 0,66m x 2 (m) để lắng đất, cát và xử lý váng dầu. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa lốp xe, thành xe khi ra khỏi dự án, không xả thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa.

+ Xây dựng hệ thống mương tiêu nước B600, chiều dài khoảng 476 m. Hoàn trả rãnh đất hiện trạng bằng rãnh xây B400, chiều dài khoảng 321 m.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí 01 trạm rửa xe ở khu vực cổng vào của dự án (phía Đông dự án) để rửa xe trước khi ra khỏi công trường thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển chính của dự án: đường DX07 vào đường trục xã phía Đông dự án.

- Bố trí che chắn hoặc phủ kín khu vực nguyên liệu bằng bạt khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng có khả năng phát tán bụi.

- Bố trí bạt che, rào chắn cho khu vực xây dựng có tiếp giáp với nghĩa trang hiện trạng để giảm thiểu tác động tới khu nghĩa trang hiện trạng.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu vận chuyển đổ thải là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu chạy đúng tốc độ quy định.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công.

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

*4.1.2. Giai đoạn hoạt động*

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

- Nước mặt khu vực thực hiện dự án thoát bằng hệ thống rãnh thoát nước B600, B400 thoát ra kênh SL3-8.

- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh hệ thống thoát nước mưa (hố ga, rãnh thoát nước) đảm bảo không bị tắc nghẽn và thoát nước nhanh chóng, hiệu quả

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:*

- Đảm bảo vệ sinh sân đường nội bộ trong khu vực nghĩa trang sạch sẽ nhằm hạn chế phát sinh, phát tán các chất gây ô nhiễm.

- Tuân thủ theo đúng quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường từ khu huyệt mộ nghĩa trang ra xung quanh.

- Nguyên vật liệu tập kết các khu vực xây dựng, cải tạo, sửa chữa mộ phải được người dân che phủ để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như chất ô nhiễm khác ra môi trường.

**4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

*4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng*

\* *Chất thải sinh hoạt*: Bố trí 02 thùng nhựa đựng rác sinh hoạt có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân và hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật với tần suất 02 ngày/lần.

\* *Chất thải rắn thông thường*:

- Tận dụng toàn bộ khối lượng tầng đất mặt, đất đào không thích hợp trong phạm vi dự án, không vận chuyển ra bên ngoài. Trong đó, khối lượng đất hữu cơ tầng mặt được tận dụng đắp vào khu vực cây xanh cách ly, bồn cây xanh khoảng 989,2m<sup>3</sup>; khối lượng đất hữu cơ không thích hợp tận dụng đắp rãnh thoát nước, nền đường, lề đường khoảng 427,8 m<sup>3</sup>.

- Đối với chất thải xây dựng khác: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

\* *Chất thải nguy hại*: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại dạng container 10 feet đặt gần khu lán trại của công nhân và bố trí 6 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường.

#### 4.2.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Chất thải thông thường*:

- Tại khu nhà tiếp linh, nhà quản trang thực hiện phân loại rác ngay tại nguồn và trang bị mỗi khu nhà 1 thùng rác nhựa 2 ngăn, dung tích 40 lít.

- Trong khuôn viên nghĩa trang, trên các tuyến đường nội bộ trang bị khoảng 10 thùng rác nhựa 2 ngăn bập bênh, dung tích 120 lít.

- Tại khu tập kết, lưu trữ chất thải, trang bị 2 thùng dung tích 660L có nắp đậy để thu gom chất thải rắn của cả nghĩa trang. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật.

\* *Chất thải nguy hại*: Dự án giai đoạn hoạt động bố trí 01 - 02 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 50l có nắp đậy kín, dán nhãn đầy đủ đặt tại khu tập kết, lưu trữ chất thải của dự án, sau đó định kỳ thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

### 4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

#### 4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào dự án khoảng thời gian từ 21h - 6h và từ 11h30 -13h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường vận chuyển chính của dự án.

#### 4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Bố trí khu vực để xe cho người dân đến dự đám tang, xây dựng, cải tạo, sửa chữa mộ, dùng, đỗ đúng nơi quy định.



- Bố trí diện tích cây xanh rộng đảm bảo quy định để giảm tiếng ồn khuếch tán và góp phần lớn vào điều hòa không khí và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng**

\* *Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm:*

- Giám sát khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động**

\* *Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:*

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Phải có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung để không ảnh hưởng đến hoạt động học tập của học sinh và đời sống của người dân khu vực xung quanh dự án.

6.5. Chịu trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.